

Số: /QĐ-SNV

Điện Biên, ngày tháng năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt kết quả xét tuyển viên chức
đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo**

GIÁM ĐỐC SỞ NỘI VỤ

Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Thông tư số 10/2025/TT-BNV ngày 19/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Nội vụ thuộc UBND tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và lĩnh vực nội vụ của phòng chuyên môn thuộc UBND xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;

Căn cứ Quyết định số 45/2022/QĐ-UBND ngày 17/11/2022 của UBND tỉnh Điện Biên ban hành Quy định phân cấp quản lý tổ chức bộ máy, biên chế, cán bộ, công chức, viên chức, người quản lý doanh nghiệp thuộc tỉnh Điện Biên;

Căn cứ Báo cáo kết quả kiểm tra vòng 2 kỳ tuyển dụng viên chức các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo của Đoàn Kiểm tra theo Quyết định số 2484/QĐ-SNV ngày 15/8/2025 của Giám đốc Sở Nội vụ;

Xét đề nghị của Sở Giáo dục và Đào tạo tại Văn bản số 2620/SGDĐT-VP ngày 30/8/2025 về việc báo cáo kết quả thực hiện quy trình và đề nghị phê duyệt kết quả tuyển dụng viên chức đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo năm học 2025 - 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả tuyển dụng viên chức đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo (theo hình thức xét tuyển) với số lượng 67 người trúng tuyển.

(Có danh sách trúng tuyển viên chức kèm theo)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo; Trưởng phòng Công chức, viên chức Sở Nội vụ; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, CCVC.

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Tiến Đạt

**DANH SÁCH TRÚNG TUYỂN VIÊN CHỨC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP
TRỰC THUỘC SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-SNV ngày tháng năm 2025 của Sở Nội vụ)

TT	Họ và tên	Năm sinh	Dân tộc	Trình độ	Chuyên ngành	Điểm thực hành	Điểm ưu tiên	Tổng điểm
	VỊ TRÍ GIÁO VIÊN (Chức danh nghề nghiệp: Giáo viên THPT hạng III, mã số V.07.05.15)							
I	Giáo viên Ngữ văn: 12 người							
1	Mai Thị Kiều Trang	12/9/2002	Thái	Đại học	Sư phạm Ngữ văn	86,5	5,0	91,5
2	Thùng Thị Kiều Trang	13/01/2003	Thái	Đại học	Sư phạm Ngữ văn	84,0	5,0	89,0
3	Hà Thị Như Quỳnh	18/4/2003	Kinh	Đại học	Sư phạm Ngữ văn	88,0		88,0
4	Lò Đức Thủy	08/10/2002	Thái	Đại học	Sư phạm Ngữ văn	83,0	5,0	88,0
5	Đào Thị Hoài	07/3/2003	Kinh	Đại học	Sư phạm Ngữ văn	85,5		85,5
6	Nguyễn Thị Hồng Ngọc	24/02/2003	Kinh	Đại học	Sư phạm Ngữ văn	85,0		85,0
7	Phạm Thị Vui	05/2/2003	Kinh	Đại học	Sư phạm Ngữ văn	85,0		85,0
8	Triệu Thị Vân	15/01/2003	Kinh	Đại học	Sư phạm Ngữ văn	84,5		84,5
9	Nguyễn Thị Hồng Linh	14/11/2003	Kinh	Đại học	Sư phạm Ngữ văn	83,0		83,0

TT	Họ và tên	Năm sinh	Dân tộc	Trình độ	Chuyên ngành	Điểm thực hành	Điểm ưu tiên	Tổng điểm
10	Nguyễn Thị Thảo Linh	04/12/2003	Kinh	Đại học	Sư phạm Ngữ văn	83,0		83,0
11	Phạm Thị Thảo	30/11/1997	Kinh	Đại học	Sư phạm Ngữ văn	82,0		82,0
12	Nguyễn Hà Duyên	05/4/1995	Kinh	Đại học	Sư phạm Ngữ văn	81,5		81,5
II	Giáo viên Lịch sử: 05 người							
1	Lý Thu Hiền	02/6/2003	Tày	Đại học	Sư phạm Lịch sử	90,0	5,0	95,0
2	Quàng Thị Thiên	28/4/1993	Thái	Đại học	Sư phạm Lịch sử	84,0	5,0	89,0
3	Nguyễn Thị Lan Hương	16/6/2002	Kinh	Đại học	Sư phạm Lịch sử	83,0		83,0
4	Đặng Ánh Dương	09/10/2003	Kinh	Đại học	Sư phạm Lịch sử	82,0		82,0
5	Phạm Thuý Hạnh	02/4/2001	Kinh	Đại học	Sư phạm Lịch sử	82,0		82,0
III	Giáo viên Địa lý: 06 người							
1	Lò Văn Hùng	09/8/2000	Thái	Đại học	Sư phạm Địa lý	84,0	5,0	89,0
2	Nguyễn Như Huỳnh	06/8/2002	Kinh	Đại học	Sư phạm Địa lý	88,5		88,5
3	Nguyễn Mạnh Cường	10/12/1994	Tày	Đại học	Sư phạm Địa lý	82,5	5,0	87,5

TT	Họ và tên	Năm sinh	Dân tộc	Trình độ	Chuyên ngành	Điểm thực hành	Điểm ưu tiên	Tổng điểm
4	Quảng Thị Mai	01/01/1998	Thái	Đại học	Sư phạm Địa lý	82,0	5,0	87,0
5	Trần Thị Thắm	20/7/1989	Kinh	Đại học	Sư phạm Địa lý	85,5		85,5
6	Nguyễn Thuỳ Linh	19/11/2003	Kinh	Đại học	Sư phạm Địa lý	85,0		85,0
IV	Giáo viên Toán: 10 người							
1	Nguyễn Thùy Trang	28/02/2003	Kinh	Đại học	Sư phạm Toán	90,0		90,0
2	Ngô Xuân Trường	07/4/2002	Kinh	Đại học	Sư phạm Toán học	90,0		90,0
3	Hoàng Thị Hạnh Phương	13/6/2003	Kinh	Đại học	Sư phạm Toán học	85,0		85,0
4	Nguyễn Thị Thảo Mai	14/12/2002	Kinh	Đại học	Sư phạm Toán	81,0		81,0
5	Trần Thanh Bình	12/10/2003	Kinh	Đại học	Sư phạm Toán học	80,0		80,0
6	Ngô Thị Thùy	10/4/2003	Kinh	Đại học	Sư phạm Toán học	80,0		80,0
7	Lò Quyết Tâm	15/10/2003	Thái	Đại học	Sư phạm Toán	70,0	5,0	75,0
8	Lê Ánh Phương	28/02/2002	Kinh	Đại học	Sư phạm Toán	62,0		62,0
9	Nguyễn Ngọc Bích	14/01/2001	Kinh	Đại học	Sư phạm Toán học	61,5		61,5

TT	Họ và tên	Năm sinh	Dân tộc	Trình độ	Chuyên ngành	Điểm thực hành	Điểm ưu tiên	Tổng điểm
10	Bạc Cẩm Trung	02/9/2003	Thái	Đại học	Sư phạm Toán học	50,5	5,0	55,5
V	Giáo viên Vật lý: 01 người							
1	Đặng Tuyết Thanh	09/9/2002	Kinh	Đại học	Sư phạm Vật lý	66,5		66,5
VI	Giáo viên Sinh học: 02 người							
1	Quàng Văn Quyết	19/01/1994	Thái	Đại học	Sư phạm Sinh học	81,5	5,0	86,5
2	Nguyễn Thị Thư	13/11/2002	Kinh	Đại học	Sư phạm Sinh học	85,0		85,0
VII	Giáo viên Hoá học: 02 người							
1	Đỗ Thị Tâm	04/12/1997	Tày	Đại học	Sư phạm Hóa học	86,0	5,0	91,0
2	Nguyễn Kim Chi	27/10/2003	Kinh	Đại học	Sư phạm Hóa học	87,0		87,0
VIII	Giáo viên Tiếng Anh: 16 người							
1	Lò Thị Xuân	18/01/2003	Thái	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh	87,5	5,0	92,5
2	Hoàng Đình Phúc	14/9/2000	Kinh	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh	89,0		89,0
3	Mào Thanh Thảo	29/8/2003	Thái	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh	84,0	5,0	89,0

TT	Họ và tên	Năm sinh	Dân tộc	Trình độ	Chuyên ngành	Điểm thực hành	Điểm ưu tiên	Tổng điểm
4	Nguyễn Phương Huyền	30/7/2003	Kinh	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh	86,5		86,5
5	Lò Thị Nga	28/02/2003	Thái	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh	81,5	5,0	86,5
6	Quàng Thị Nga	08/6/2003	Thái	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh	81,5	5,0	86,5
7	Đinh Hồng Ngọc	16/11/2001	Tày	Đại học	Sư phạm ngôn ngữ Anh	81,5	5,0	86,5
8	Vi Trần Quang Thanh	09/6/2003	Kinh	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh	85,5		85,5
9	Quàng Thị Hà	07/12/2003	Thái	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh	80,5	5,0	85,5
10	Vừ Thị Si	23/10/2003	Mông	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh	80,5	5,0	85,5
11	Vì Thị Thúy Trang	12/10/2003	Thái	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh	80,5	5,0	85,5
12	Nguyễn Anh Thư	27/3/2001	Kinh	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh	84,5		84,5
13	Vũ Thị Huyền Trang	16/9/2003	Kinh	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh	84,0		84,0
14	Cù Huy Việt Đức	09/10/2001	Kinh	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh	81,0		81,0
15	Trương Đình Thuận	18/11/2003	Kinh	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh	80,5		80,5
16	Bùi Kim Tuyền	27/02/2000	Kinh	Đại học	Ngôn ngữ Anh	80,5		80,5

TT	Họ và tên	Năm sinh	Dân tộc	Trình độ	Chuyên ngành	Điểm thực hành	Điểm ưu tiên	Tổng điểm
IX	Giáo viên Giáo dục kinh tế và Pháp luật: 04 người							
1	Lường Văn Tư	15/10/1998	Thái	Đại học	Giáo dục Chính trị	90,0	5,0	95,0
2	Sùng A Hờ	02/10/1993	Mông	Đại học	Giáo dục Chính trị	87,5	5,0	92,5
3	Vũ Thị Đào	02/5/1993	Kinh	Đại học	Giáo dục Chính trị	90,0		90,0
4	Nguyễn Thị Tú Anh	30/8/1999	Kinh	Đại học	Giáo dục Chính trị	88,0		88,0
X	Giáo viên Tin học: 04 người							
1	Quảng Thị Hương Lan	09/7/2003	Thái	Đại học	Sư phạm Tin học	73,0	5,0	78,0
2	Nguyễn Anh Tuấn	09/3/1999	Kinh	Đại học	Công nghệ thông tin	75,5		75,5
3	Dương Như Quang	29/4/2002	Kinh	Đại học	Công nghệ thông tin	72,0		72,0
4	Trần Thùy Trang	22/01/2003	Kinh	Đại học	Sư phạm Tin học	70,5		70,5
XI	Giáo viên Thể dục: 02 người							
1	Khoàng Đức Mạnh	05/01/2002	Thái	Đại học	Giáo dục thể chất	85,5	5,0	90,5
2	Cà Văn Sơn	06/4/2002	Thái	Đại học	Giáo dục thể chất	85,0	5,0	90,0
XII	Giáo viên Giáo dục quốc phòng - An ninh: 02 người							

TT	Họ và tên	Năm sinh	Dân tộc	Trình độ	Chuyên ngành	Điểm thực hành	Điểm ưu tiên	Tổng điểm
1	Lò Thị Mây	14/7/1998	Thái	Đại học	Giáo dục quốc phòng an ninh	87,0	5,0	92,0
2	Nguyễn Thị Chinh	15/5/1999	Kinh	Đại học	Giáo dục quốc phòng an ninh	86,0		86,0
XIII	Giáo viên Mỹ thuật: 01 người							
1	Vàng A Bảy	26/3/2001	Mông	Đại học	Sư phạm Mỹ thuật	80,0	5,0	85,0

Tổng số 67 người./.